

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2021

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Kim Hồng.

2. Ông Phạm Công Định.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phạm Thị Thùy  
- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2021, về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2021/QĐ-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa:

**- Nguyên đơn:** Chị Tô Thị T, sinh năm 1987;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Địa chỉ hiện tại: Đường N, huyện Q, quận Đào Viên, Đài Loan (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Phạm Văn M, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xã C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Tô Thị T trình bày:*

- Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Phạm Văn M được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 19/12/2011 tại UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống về nhiều vấn đề trong cuộc sống, trong đó có vấn đề nuôi dạy con chung. Từ tháng 01/2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân, vợ chồng không còn liên lạc với nhau, mỗi người sống ở một nơi. Chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh M để hai bên ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị T và anh M có 01 con chung là cháu Phạm Khánh V, sinh ngày 08/8/2012. Hiện nay, cháu V đang ở cùng bà ngoại tại thôn Yên Sơn, xã Yên Thọ, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Do cháu Vhiện còn nhỏ và đang ở với ông bà ngoại nên khi vợ chồng ly hôn, đề nghị Tòa án đồng ý để con tiếp tục ở với chị và ông bà ngoại, trong khi chị ở nước ngoài chị T ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Trần Thị L, sinh năm 1966, trú tại Yên Sơn, Yên Thọ, Đông Triều, Quảng Ninh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn anh Phạm Văn M có văn bản trình bày:*

- Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị T được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 19/12/2011 tại UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, nhiều lần cãi nhau khiến cuộc sống nặng nề. Từ năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân, vợ chồng không còn liên lạc với nhau, mỗi người sống ở một nơi. Anh M xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị T có đơn xin ly hôn thì anh M đồng ý.

- Về con chung: Anh M xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Khánh V, sinh ngày 08/8/2012. Hiện nay, cháu V đang ở cùng bà ngoại tại thôn Yên Sơn, xã Yên Thọ, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Khi vợ chồng ly hôn, đề nghị Tòa án giao cháu V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, trong khi chị T ở nước ngoài thì mẹ đẻ chị T là bà Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Anh M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 16665/QLXNC-P5 ngày 27/07/2021 thể hiện: Chị Tô Thị T, sinh năm 06/7/1987 tại Nam Định, CMND số 142808598 khai địa chỉ xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần (12 lượt), lần cuối xuất cảnh là ngày 24/11/2019 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu B8452396, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng cơ bản thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận xử cho chị Tô Thị T được ly hôn anh Phạm Văn M; Về con chung: Giao cháu Phạm Khánh V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Tô Thị T là người Việt Nam hiện nay đang làm việc tại nước ngoài xin ly hôn anh M có địa chỉ tại Thôn An Lại, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, chị T và anh M đều xác định do dịch bệnh và đang sinh sống ở xa nên đề nghị **Tòa án** xét xử vắng mặt. Căn cứ **khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh M được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 19/12/2011 tại UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Các lời khai của chị T và anh M đều xác định: Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, nhiều lần cãi nhau khiến cuộc sống nặng nề. Từ năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân, vợ chồng không còn liên lạc với nhau, mỗi người sống ở một nơi. Chị T và anh M xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị T có đơn xin ly hôn thì anh M đồng ý. HĐXX xét thấy, hôn nhân của chị T và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị T ly hôn với anh M là phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị T và anh M có 01 con chung là cháu Phạm Khánh V, sinh ngày 08/8/2012. Hiện nay, cháu V đang ở cùng bà ngoại tại thôn Yên Sơn, xã Yên Thọ, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Anh M và chị T đề thống nhất khi vợ chồng ly hôn, đề nghị Tòa án giao cháu V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, trong khi chị T ở nước ngoài thì mẹ đẻ chị T là bà Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy ý kiến của đương sự tự nguyện thống nhất, căn cứ các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX giao cháu V cho anh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian chị T ở nước ngoài, bà L sẽ thay chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu V.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị T và anh M không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị T. Xử cho chị Tô Thị T ly hôn anh Phạm Văn M.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cho chị Tô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Khánh V, sinh ngày 08/8/2012 đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm giao cháu Phạm Khánh Vân cho bà Trần Thị L, sinh năm 1966; trú tại Yên Sơn, Yên Thọ, Đông Triều, Quảng Ninh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị T ở nước ngoài.

Chị T tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền khởi kiện yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tô Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng án phí sơ thẩm dân sự (Hôn nhân và gia đình), đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai thu số AA/2018/0007311 ngày 09/7/2021. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày; anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thanh Tuấn**